

Số: 28 /2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường
và lĩnh vực văn hoá, nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường do
Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
4367/TTr-STNMT ngày 08 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Chỉ thị số 22/2005/CT-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường;

2. Chỉ thị số 12/2007/CT-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc tăng cường công tác quản lý môi trường đối với các dự án cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

3. Chỉ thị số 14/2007/CT-UBND ngày 19 tháng 06 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về tăng cường công tác quản lý nuôi cá tra thâm canh trên khu vực cấp tuyến sông Ba Lai;

4. Chỉ thị số 03/2009/CT-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về sử dụng vỏ, bã hạt điều làm chất đốt;

5. Quyết định số 794/2005/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

6. Quyết định số 4316/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục phân cấp thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường;

7. Quyết định số 2356/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định một số chính sách tài chính cho việc xử lý môi trường và di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm ra khỏi nội ô thị xã Bến Tre;

8. Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về ban hành quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất than thêu kết trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

9. Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về ban hành quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020;

10. Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về ban hành quy định quản lý việc sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận - Tỉnh ủy;
- Báo Đồng Khởi; Đài Truyền hình Bến Tre;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, KT, TCĐT, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam